

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 80/2017/HS-ST  
Ngày: 22 - 12 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Đức Bản

Bà Dương Thị Hồng Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1985 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: Số A đường K, tổ dân phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1967; có vợ Đinh Thị Kim D, sinh năm 1995 và có 03 người con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2003 bị Công an thị xã Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 21/01/2008 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 07/11/2012 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 22/6/2013 bị Tòa

án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ra trại ngày 22/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 14/8/2017 đến ngày 13/10/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. “có mặt”.

2. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã Th, huyện Th, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1972; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lớn lên được gia đình cho ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 23/8/2017 đến ngày 13/10/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Thu Ng1, sinh ngày: 30/3/1998; địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đinh Ánh Ng2, sinh ngày: 28/5/2000; địa chỉ: thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. “vắng mặt”;

2. Chị Cao Thị Thu Ng3, sinh ngày: 01/01/1977; địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình. “vắng mặt”;

3. Chị Đinh Thị Kim D, sinh ngày: 13/3/1995; địa chỉ: Số A đường K, tổ dân phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. “vắng mặt”;

4. Bà Phạm Thị Y, sinh ngày: 05/9/1968; địa chỉ: Số A đường K, tổ dân phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. “vắng mặt”

5. Anh Trần Nhật L, sinh ngày: 12/7/2000; địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đinh Ánh Ng2 là bà Đinh Thị Ph (mẹ đẻ); địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng thông tin facebook, Đinh Ánh Ng2 biết Lê Anh T là người cho vay nên từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017, Đinh Ánh Ng2 cùng người yêu của mình là Trần Thị Thu Ng1 đến nhà Lê Anh T ở số nhà A, đường K, tổ dân phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình vay tiền tổng cộng 150.000.000 đồng với lãi suất 8.000 đồng/ngày/triệu. Thời gian lấy lãi 10 ngày/lần. Đến hạn trả lãi ngày 06/8/2017 nhưng Ng2 và Ng1 không trả tiền nên T gọi điện thoại bảo Ng2 và Ng1 đến gặp mặt để giải quyết nợ nần.

Chiều ngày 08/8/2017, Ng2 chở Ng1 đến số nhà A đường K, gặp T để xin khất nợ nhưng T không đồng ý, đánh Ng2 và yêu cầu Ng2 về kiểm tiền trả nợ, còn giữ Ng1 lại để làm tin chờ Ng2 mang tiền đến trả mới thả cho Ng1 về. T bảo Nguyễn Thanh H là lái xe riêng của T dẫn Ng1 lên phòng ở tầng 2 khóa lại trong phòng. H lấy 01 ổ khóa mang lên khóa cửa sắt phòng giam Ng1. Từ tối ngày 08/8/2017 đến sáng ngày 10/8/2017, T và H giam Ng1 trong phòng, đến bữa mở khóa cho Ng1 xuống ăn cơm, sau đó khóa lại. Từ ngày 10/8/2017 đến ngày 14/8/2017, T bảo H mở cửa cho Ng1 được đi lại trong nhà nhưng có sự giám sát của T. Quá trình Ng1 bị giữ, Ng2 đã dùng điện thoại của Ng1 nhắn tin cho chị Cao Thị Thu Ng3 là mẹ Ng1 mang tiền đến chuộc Ng1 về.

Đến khoảng 21h ngày 14/8/2017, chị Ng3 đến nhà gặp T mang theo 10.000.000 đồng để đưa cho T. Trong lúc T, Ng2, Ng1 đang ngồi tại phòng khách nhà T đợi chị Ng3 ra xe taxi lấy thêm tiền thì lực lượng cảnh sát hình sự Công an tỉnh vào bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình truy tìm nhưng không phát hiện được cánh cửa sắt tại phòng giam bị hại Trần Thị Thu Ng1. Đã thu giữ vật chứng gồm: 01 ĐTDĐ Samsung - Galaxy S8 có lắp 02 sim điện thoại, 01 ĐTDĐ Nokia - Model 6600, 01 ĐTDĐ Samsung - J7 Prime có lắp 01 sim điện thoại, 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1280 có lắp 01 sim điện thoại, 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1200 có lắp 01 sim điện thoại, 01 ĐTDĐ Samsung - J7 Prime có lắp 02 sim điện thoại, 01 ổ khóa Việt Tiệp cùng 01 chìa khóa và 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 05/10/2017, trả lại 01 ĐTDĐ Samsung - J7 Prime có lắp 02 sim điện thoại cho Trần Nhật L và 10.000.000 đồng cho chị Cao Thị Thu Ng3.

Tại bản cáo trạng số 78/THQCT-KSĐT-KT ngày 15 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thanh H

ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội: “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thanh H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Anh T 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh H 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại 01 ĐTDĐ Samsung - Galaxy S8 có lắp 02 sim điện thoại và 01 ĐTDĐ Nokia - Model 6600 cho Lê Anh T; 01 ĐTDĐ Samsung - J7 Prime có lắp 01 sim điện thoại và 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1280 có lắp 01 sim điện thoại cho Nguyễn Thanh H; 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1200 có lắp 01 sim điện thoại cho Trần Thị Thu Ng3. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp cùng 01 chìa khóa.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, vụ án được chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố theo thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do Đinh Ánh Ng2 và Trần Thị Thu Ng1 vay tiền của Lê Anh T đến hạn không trả, nên trong khoảng thời gian từ tối ngày 08/8/2017 đến tối ngày 14/8/2017, tại số nhà Số A đường K, tổ dân phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, Lê Anh T và Nguyễn Thanh H đã có hành vi giữ người trái pháp luật đối với chị Trần Thị Thu Ng1. Hành vi của Lê Anh T, Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ở hành vi khống chế người khác để giữ không cho chị Ng1 đi đâu vượt ra ngoài sự kiểm soát của các bị cáo, mặc dù các bị cáo không có thẩm quyền nhưng lại thực hiện việc giữ người trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đối với bị cáo Lê Anh T và Nguyễn Thanh H thì Lê Anh T là người có vai trò chính, T là người bảo H dẫn Ng1 lên phòng ở tầng 2 khóa lại trong phòng, H nhận lệnh của T giam Ng1 trong phòng đến bữa mở khóa cho Ng1 xuống ăn cơm, sau đó khóa lại. Đây là một vụ án đồng phạm, mặc dù có sự phân công nhưng chỉ ở mức độ đơn giản.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho các bị cáo: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Trong quá trình giữ chị Ng1 các bị cáo T, H đã đưa chị Ng1 đi ăn uống, đi siêu thị mặc dù dưới sự giám sát của các bị cáo nhưng các bị cáo không xâm phạm đến thân thể cũng như danh dự, nhân phẩm của bị hại, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo có lời xin lỗi bị hại, đề nghị được bồi thường nhưng bị hại không yêu cầu; trong quá trình điều tra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo T là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ, vợ không có việc làm, hiện phải nuôi mẹ đang bị ung thư vú; ông Ngoại của T là ông Phạm Ngọc H được UBND tỉnh Quảng Bình tặng giấy khen vì đã có thành tích tham gia công

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông nội là ông Nguyễn Công C có công trong cuộc kháng chiến được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại là ông Phạm Văn Q được hưởng chính sách Bệnh binh. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội xuất phát từ việc không am hiểu pháp luật, hơn nữa chỉ vì người bị hại không trả tiền vay đúng như hợp đồng đã ký kết nên các bị cáo đã nhất thời phạm tội. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Các bị cáo đều chưa có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Ngoài hành vi phạm tội nói trên, bị cáo Lê Anh T còn có hành vi cho Đinh Ánh Ng2 và Trần Thị Thu Ng1 vay số tiền 150.000.000 đồng với mức lãi suất cao nhưng xét thấy hợp đồng vay tiền giữa T, Ng2 và Ng1 là hoàn toàn tự nguyện do nhu cầu tiêu xài cá nhân của Ng2 và Ng1, không có tính chất bóc lột và T cũng chưa thu lợi bất chính. Xét thấy hành vi không cấu thành tội cho vay lãi nặng nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Anh T về hành vi này. Vì vậy HĐXX không xem xét; tại phiên tòa hôm nay cũng cần nhắc nhở bị cáo T trong việc cho vay tiền để không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra, Đinh Ánh Ng2 và Trần Thị Thu Ng1 khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản của chị Cao Thị Thu Ng3 (mẹ đẻ của Trần Thị Thu Ng1) tiền mặt tổng toàn bộ 6.900.000 đồng. Tuy nhiên mỗi lần chiếm đoạt giá trị tài sản 1.000.000 đồng và mỗi lần cách nhau 2 tuần. Do đó hành vi của Ng2 và Ng1 không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự, nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Minh Hóa xử lý hành chính đối với Đinh Ánh Ng2 và Trần Thị Thu Ng1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa hôm nay cũng nhắc nhở rút kinh nghiệm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 ĐTDĐ Samsung - Galaxy S8 có lắp 02 sim điện thoại và 01 ĐTDĐ Nokia - Model 6600 cho Lê Anh T; 01 ĐTDĐ Samsung - J7 Prime có lắp 01 sim điện

thoại và 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1280 có lắp 01 sim điện thoại cho Nguyễn Thanh H; 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1200 có lắp 01 sim điện thoại cho Trần Thị Thu Ng1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp cùng 01 chìa khóa.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Thanh H phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự:

2.1.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Anh T 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 13/10/2017 là 02 tháng (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành 18 (mười tám) tháng. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày, cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành và bản sao bản án.

Giao Lê Anh T về cho UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Anh T.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự:

2.2.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2017 đến ngày 13/10/2017 là 52 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành 06 tháng 24 ngày (sáu tháng hai mươi bốn ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày, cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Thanh H về cho UBND xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo giới, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 ĐTDĐ Samsung - Galaxy S8 có lắp 02 sim điện thoại và 01 ĐTDĐ Nokia - Model 6600 cho Lê Anh T; 01 ĐTDĐ Samsung - J7 Prime có lắp 01 sim điện thoại và 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1280 có lắp 01 sim điện thoại cho Nguyễn Thanh H; 01 ĐTDĐ Nokia - Model 1200 có lắp 01 sim điện thoại cho Trần Thị Thu Ng1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp cùng 01 chìa khóa.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Lê Anh T, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2017). Đối với người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND tỉnh Quảng Bình
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Bá Lưu**

